

**MÔN HÓA HỌC**  
**ĐỀ ÔN SỐ 1** (Thời gian: 90 phút)

**Câu 1:** Rượu  $C_5H_{12}O$  có số đồng phân là A bậc 2:

- A. 5
- B. 3
- C. 4
- D. 2

**Câu 2:** Cracking hoàn toàn 2,8 lít  $C_5H_{12}$  thu hh B. Đốt cháy hỗn hợp B thu tổng lượng  $CO_2$ ,  $H_2O$  là:

- A. 27g
- B. 41g
- C. 82g
- D. 62g

**Câu 3:** Thuốc thử duy nhất dùng để nhận biết các chất sau:  $Ba(OH)_2$ ,  $NH_4HSO_4$ ,  $BaCl_2$ ,  $HCl$ ,  $NaCl$ ,  $H_2SO_4$  đựng trong 6 lọ bị mất nhãn.

- A. dd  $Na_2CO_3$
- B. dd  $AgNO_3$
- C. dd  $NaOH$
- D. quỳ tím

**Câu 4:** Khuấy đều một lượng bột  $Fe$ ,  $Fe_3O_4$  vào dung dịch  $HNO_3$  loãng. Chấm dứt phản ứng, thu được dung dịch X và khí  $NO$  và còn lại một ít kim loại. Vậy dung dịch X chứa chất tan:

- A.  $Fe(NO_3)_3$ ,  $Fe(NO_3)_2$
- B.  $Fe(NO_3)_3$ ,  $HNO_3$
- C.  $Fe(NO_3)_2$  duy nhất
- D.  $Fe(NO_3)_3$ ,  $Fe(NO_3)_2$ ,  $HNO_3$

**Câu 5:** Có một hợp chất hữu cơ đơn chức Y, khi đốt cháy Y ta chỉ thu được  $CO_2$  và  $H_2O$  với số mol như nhau và số mol oxi tiêu tốn gấp 4 lần số mol của Y. Biết rằng: Y làm mất màu dung dịch brom và khi Y cộng hợp hidro thì được rượu đơn chức. Công thức cấu tạo mạch hở của Y là:

- A.  $CH_3-CH_2-OH$
- B.  $CH_2=CH-CH_2-CH_2-OH$
- C.  $CH_3-CH=CH-CH_2-OH$
- D.  $CH_2=CH-CH_2-OH$ .

**Câu 6:** 2,64g hỗn hợp  $HCOOH$ ,  $CH_3COOH$ , phenol tác dụng đủ Vml dd  $NaOH$  1M thu 3,52g muối. Giá trị V là:

- A. 30ml
- B. 50ml
- C. 40ml
- D. 20ml

**Câu 7:** Một chất hữu cơ X chứa C, H, O chỉ chứa một loại chức cho 2,9g X phản ứng với dung dịch  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$  dư thu được 21,6g Ag. Vậy X có thể là:

- A. HCHO
- B. OHC – CHO
- C.  $\text{CH}_2(\text{CHO})_2$
- D.  $\text{CH}_3 - \text{CHO}$

**Câu 8:** Tìm phát biểu sai

- A. Tính chất hóa học của kim loại là khử
- B. Cùng nhóm thì tính kim loại tăng khi sang chu kỳ mới
- C. Tính chất đặc trưng của kim loại là tác dụng được dung dịch bazơ
- D. Kim loại có ánh kim, dẻo, dẫn điện và dẫn nhiệt

**Câu 9:** Khi cho 0,56 lít (đkc) khí HCl hấp thụ vào 50ml dung dịch  $\text{AgNO}_3$  8% ( $d=1,1\text{g/ml}$ ). Nồng độ %  $\text{HNO}_3$  thu được là:

- A. 6,3%
- B. 1,575%
- C. 3%
- D. 3,5875%

**Câu 10:** Hai hydrocarbon A, B là đồng đẳng kế tiếp có tỉ khối hơi so với  $\text{H}_2$  bằng 12,65. Vậy A, B có thể là:

- A.  $\text{CH}_4, \text{C}_2\text{H}_6$
- B.  $\text{C}_2\text{H}_4, \text{C}_3\text{H}_6$
- C.  $\text{C}_2\text{H}_2, \text{C}_3\text{H}_4$
- D.  $\text{C}_3\text{H}_4, \text{C}_4\text{H}_6$

**Câu 11:** Cho 3g hỗn hợp gồm 3 kim loại đứng trước  $\text{H}_2$  trong dãy hoạt động hóa học phản ứng hết với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  dư, thu được 1,008 lít  $\text{H}_2$  (đkc). Cô cạn dung dịch thu được mg rắn. Vậy m có thể bằng:

- A. 7,32g
- B. 5,016g
- C. 2,98g
- D. Kết quả khác

**Câu 12:** Hỗn hợp X gồm:  $\text{C}_3\text{H}_8, \text{C}_4\text{H}_{10}$  có tỉ khối đối với  $\text{H}_2$  bằng 25,5. Thành phần % theo số mol là:

- A. 20 và 80
- B. 50 và 50
- C. 25 và 75
- D. Kết quả khác

**Câu 13:** X là nguyên tố nhóm VA. Công thức hidroxít (trong đó X thể hiện số oxy hóa cao nhất) nào sau đây là không đúng:

- A.  $HXO_3$
- B.  $H_3XO_3$
- C.  $H_4X_2O_7$
- D.  $H_3XO_4$

**Câu 14:** So sánh tính axit của các chất sau đây:



- A. (3) > (2) > (1) > (4)
- B. (4) > (2) > (1) > (3)
- C. (4) > (1) > (3). > (2)
- D. Kết quả khác

**Câu 15:** Đốt cháy 1,68 lít hh G:  $CH_4$ ,  $C_2H_4$  (đkc) có  $\overline{M}_{hhG} = 20$ ; thu x gam  $CO_2$ . Vậy x bằng:

- A. 6,6g
- B. 4,4g
- C. 3,3g
- D. Kết quả khác

**Câu 16:** Trong phòng thí nghiệm, có thể điều chế khí oxi từ muối kali clorat. Người ta sử dụng cách nào sau đây nhằm mục đích tăng tốc độ phản ứng?

- A. Nung kali clorat tinh thể ở nhiệt độ cao.
- B. Nung hỗn hợp kali clorat tinh thể và mangan đioxit ở nhiệt độ cao.
- C. Đun nóng nhẹ kali clorat tinh thể.
- D. Đun nóng nhẹ dung dịch kali clorat bão hòa.

**Câu 17:** Đốt cháy ankan X có mol X: mol  $O_2 = 2 : 13$ . Khi Cracking X sẽ thu được tối đa mấy olefin?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 18:** Cho biết phản ứng:  $H_2O_2 + KI \longrightarrow I_2 + KOH$ . Vai trò của từng chất tham gia phản ứng này là gì?

- A. KI là chất oxi hóa,  $H_2O_2$  là chất khử
- B. KI là chất khử,  $H_2O_2$  là chất oxi hóa
- C.  $H_2O_2$  là chất bị oxi hóa, KI là chất bị khử
- D.  $H_2O_2$  là vừa là chất oxi hóa, vừa là chất khử

**Câu 19:** Đốt cháy hydrocacbon A có  $mCO_2 : mH_2O = 4,889$ . Vậy CTTN của A là:

- A.  $(CH_2)_n$
- B.  $(C_2H_6)_n$

- C.  $(\text{CH}_3)_n$   
D.  $(\text{CH})_n$

**Câu 20:** Hai chất hữu cơ X và Y đều đơn chức là đồng phân của nhau. Đốt cháy hoàn toàn 5,8 gam hỗn hợp X và Y cần 8,96 lít oxi (đktc) thu được khí  $\text{CO}_2$  và hơi nước theo tỉ lệ  $V_{\text{CO}_2} : V_{\text{hơi H}_2\text{O}} = 1 : 1$  (đo ở cùng điều kiện). Công thức đơn giản của X và Y là:

- A.  $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}$   
B.  $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}$   
C.  $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}$   
D.  $\text{C}_5\text{H}_{10}\text{O}$

**Câu 21:** Khi dẫn một luồng khí clo qua dung dịch KOH loãng nguội thu được sản phẩm có chứa:

- A. KClO  
B. KClO<sub>2</sub>  
C. KClO<sub>3</sub>  
D. Không phản ứng

**Câu 22:** Hòa tan hoàn toàn 2,81 (g) hỗn hợp một oxit Kim loại kiềm và một oxit kim loại kiềm thổ vào V ml dd $\text{H}_2\text{SO}_4$  0,1M rồi cô cạn dd sau pứ thu được 6,81g hh muối khan. Giá trị V:

- A. 500 ml  
B. 625 ml  
C. 725 ml  
D. 425 ml

**Câu 23:** Đốt rượu A. Dẫn hết sản phẩm cháy vào bình đựng dd $\text{Ca}(\text{OH})_2$  dư; thấy có 3 gam kết tủa và khối lượng bình tăng 2,04 gam. Vậ A là:

- A.  $\text{CH}_3\text{OH}$   
B.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$   
C.  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$   
D.  $\text{C}_4\text{H}_9\text{OH}$

**Câu 24:** Hòa tan hết 1,62g bạc bằng axit nồng độ 21% ( $d=1,2$  g/ml) ; thu được NO. Thể tích dung dịch axitnitric tối thiểu cần phản ứng là:

- A. 4ml  
B. 5ml  
C. 7,5ml  
D. Giá trị khác

**Câu 25:** Một oxit kim loại:  $\text{M}_x\text{O}_y$  trong đó M chiếm 72,41% về khối lượng. Khử hoàn toàn oxit này bằng CO, thu được 16,8 gam M. Hòa tan hoàn toàn lượng M này bằng  $\text{HNO}_3$  đặc nóng thu được 1 muối và x mol  $\text{NO}_2$ . Giá trị x là:

- A. 0,45  
B. 0,6  
C. 0,75  
D. 0,9

**Câu 26:** Hỗn hợp X gồm 2 axit no: A<sub>1</sub> và A<sub>2</sub>. Đốt cháy hoàn toàn 0,3mol X thu được 11,2 lít khí CO<sub>2</sub> (đktc). Để trung hòa 0,3 mol X cần 500ml dung dịch NaOH 1M. Công thức cấu tạo của 2 axit là:

- A. CH<sub>3</sub>COOH và C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>COOH
- B. HCOOH và HOOC-COOH
- C. HCOOH và C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>COOH
- D. CH<sub>3</sub>COOH và HOOC-CH<sub>2</sub>-COOH

**Câu 27:** Mục đích của phép phân tích định tính các nguyên tố trong hợp chất hữu cơ là:

- A. Xác định CTPT hợp chất hữu cơ
- B. Xác định khối lượng hợp chất hữu cơ
- C. Xác định thành phần các ngố trong hợp chất hữu cơ
- D. Xác định số nguyên tử của mỗi nguyên tố trong hợp chất hữu cơ

**Câu 28:** Cho hh: AO, B<sub>2</sub>O<sub>3</sub> vào nước thu được ddX trong suốt. Cho từ từ CO<sub>2</sub> vào ddX đến khi 9 được kết tủa lớn nhất. Thành phần kết tủa gồm:

- A. ACO<sub>3</sub>
- B. B<sub>2</sub>(CO<sub>3</sub>)<sub>3</sub>
- C. ACO<sub>3</sub>, B<sub>2</sub>(CO<sub>3</sub>)<sub>3</sub>
- D. ACO<sub>3</sub>, B(OH)<sub>3</sub>

**Câu 29:** Khi thế 1 lần với Br<sub>2</sub> tạo 4 sản phẩm. Vậy tên gọi là:

- A. 2,2 – dimetyl pentan.
- B. 2–metyl butan.
- C. 2,3– imetylbutan.
- D. 2,3– dimetyl butan

**Câu 30:** 30g hỗn hợp Cu, Fe tác dụng đủ với 14lít khí Cl<sub>2</sub> (đkc). Vậy %Cu theo khối lượng:

- A. 45%
- B. 60%
- C. 53,33%
- D. 35,5%

**Câu 31:** Đốt cháy hỗn hợp 2 rượu đồng đẳng có số mol bằng nhau, ta thu được khí CO<sub>2</sub> và hơi nước có tỉ lệ số mol: n<sub>CO<sub>2</sub></sub> : n<sub>H<sub>2</sub>O</sub> = 2 : 3. Công thức phân tử 2 rượu lần lượt là:

- A. CH<sub>4</sub>O và C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>O
- B. C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O và C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>O
- C. CH<sub>4</sub>O và C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O
- D. C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O và C<sub>4</sub>H<sub>10</sub>O

**Câu 32:** Cho 2,8g bột Fe và 2,7g bột Al vào dung dịch có 0,175mol Ag<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>. Khi phản ứng xong thu được x gam hỗn hợp 2 kim loại. Vậy x là:

- A. 39,2g
- B. 5,6g
- C. 32,4g
- D. Kết quả khác

**Câu 33:** Dung dịch A gồm HCl, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> có pH = 2. Để trung hòa hoàn toàn 0,59 gam hỗn hợp 2 amin đơn chức no bậc 1 (có số C không quá 4) phải dùng 1 lít dung dịch A. CTPT 2 amin:

- A. CH<sub>3</sub>NH<sub>2</sub> và C<sub>4</sub>H<sub>9</sub>NH<sub>2</sub>
- B. CH<sub>3</sub>NH<sub>2</sub> và C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>NH<sub>2</sub>
- C. C<sub>3</sub>H<sub>7</sub>NH<sub>2</sub>
- D. C<sub>4</sub>H<sub>9</sub>NH<sub>2</sub> và CH<sub>3</sub>NH<sub>2</sub> hoặc C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>NH<sub>2</sub>

**Câu 34:** Cho phản ứng: C<sub>4</sub>H<sub>6</sub>O<sub>2</sub> + NaOH → B + D; D + Z → E + Ag. B có thể điều chế trực tiếp được từ CH<sub>4</sub> và C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>. Vậy B có thể là:

- A. CH<sub>3</sub>COONa
- B. C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>COONa
- C. A, B đều đúng
- D. A, B đều sai

**Câu 35:** Đốt cháy hỗn hợp A gồm có nhiều hidrôcacbon thu được 6,72 lít CO<sub>2</sub> (đkc) và 3,6g H<sub>2</sub>O. Vậy V lít O<sub>2</sub> cần để đốt là:

- A. 8,96lít
- B. 2,24 lít
- C. 6,72lít
- D. 4,48lít

**Câu 36:** Cho 4,2g este đơn no tác dụng đủ NaOH thu 4,76g muối. Axít tạo ra este là:

- A. HCOOH
- B. C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>COOH
- C. RCOOH
- D. CH<sub>3</sub>COOH

**Câu 37:** Trộn V<sub>1</sub> lit dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> có pH = 3 với V<sub>2</sub> lit dung dịch NaOH có pH = 12 để được dung dịch có pH = 4, thì tỷ lệ V<sub>1</sub>: V<sub>2</sub> có giá trị nào?

- A. 9:11
- B. 101:9
- C. 99:101
- D. Tỷ lệ khác

**Câu 38:** Đốt cháy hoàn toàn 1,52 gam một rượu X thu được 1,344 lít CO<sub>2</sub> (đkte) và 1,44 gam H<sub>2</sub>O. Công thức phân tử của X là:

- A. C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>O<sub>2</sub>
- B. C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>O<sub>3</sub>
- C. C<sub>4</sub>H<sub>8</sub>O<sub>2</sub>
- D. C<sub>5</sub>H<sub>10</sub>O<sub>2</sub>

**Câu 39:** Dẫn hai luồng khí clo đi qua hai dung dịch KOH: dung dịch một loãng và nguội, dung dịch hai đậm đặc đun nóng tới 100°C. Nếu lượng muối KCl sinh ra trong hai dung dịch bằng nhau thì tỉ lệ thể tích clo đi qua hai dung dịch KOH bằng bao nhiêu?

- A. 5/6
- B. 5/3

- C. 8/3
- D. 10/3

**Câu 40:** Cho 2,4 gam một hợp chất hữu cơ X tác dụng hoàn toàn với dung dịch  $\text{AgNO}_3$  dư trong  $\text{NH}_3$  thu được 7,2 gam Ag. CTCT của X:

- A.  $\text{CH}_3\text{CHO}$
- B.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{CHO}$
- C.  $\text{HCHO}$
- D.  $\text{C}_3\text{H}_7\text{CHO}$

**Câu 41:** Chất nào sau đây không phải là hợp chất hữu cơ?

- A.  $\text{CH}_2\text{O}$
- B.  $(\text{NH}_4)_2\text{CO}_3$
- C.  $\text{CCl}_4$
- D.  $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$

**Câu 42:** Nguyên tử gồm:

- A. Hạt nhân mang điện dương và lớp vỏ mang điện âm.
- B. Các hạt proton và electron.
- C. Các hạt proton và nơtron.
- D. Các hạt electron và nơtron.

**Câu 43:** Điều nào sau đây đúng khi nói về ankan:

- A. là hợp chất hữu cơ có công thức  $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$ .
- B. là hydrocarbon trong phân tử chỉ chứa nối đơn.
- C. là HC chỉ chứa liên kết xích ma trong phân tử.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 44:** Mệnh đề nào sau đây không đúng:

- A. Tính chất hóa học của các nguyên tố trong cùng nhóm cũng giống nhau.
- B. Tính chất hóa học của các nguyên tố trong cùng phân nhóm giống nhau.
- C. Nguyên tử của các nguyên tố trong cùng một phân nhóm chính có số electron lớp ngoài cùng bằng nhau và bằng số thứ tự của nhóm.
- D. Nguyên tử của các nguyên tố trong cùng một nhóm chính có số electron hóa trị bằng nhau và bằng số thứ tự của nhóm.

**Câu 45:** Cấu hình electron của ion  $\text{Cl}^-$  là:

- A.  $1s^2 2s^2 2p^6$
- B.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6$
- C.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^5$
- D.  $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^4$

**Câu 46:** Cho 39,2 gam axit phosphoric phản ứng với dd chứa 44g NaOH. Sau khi kết thúc phản ứng sẽ thu được bao nhiêu gam muối?

- A. 60,133
- B. 63,4
- C. 65,6
- D. 68,2

**Câu 47:** Dung dịch có pH=7:

- A.  $\text{NH}_4\text{Cl}$
- B.  $\text{CH}_3\text{COONa}$
- C.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{ONa}$
- D.  $\text{KClO}_3$

**Câu 48:** Với công thức  $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_x$  có nhiều nhất bao nhiêu CTCT chứa nhóm chức phản ứng được với Na.

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 49:** Chọn phát biểu sai:

- A. Đốt cháy 1 ankan cho số mol  $\text{H}_2\text{O} >$  số mol  $\text{CO}_2$
- B. Phản ứng đặc trưng của ankan là phản ứng thế.
- C. Ankan chỉ có liên kết xích ma trong phân tử.
- D. Clo hóa ankan theo tỉ lệ 1:1 chỉ tạo một sản phẩm thế duy nhất.

**Câu 50:** 1,52g hỗn hợp 2 rượu đơn kế tiếp tác dụng với Na dư thu 2,18g muối. Vậy hai rượu là:

- A.  $\text{C}_3\text{H}_5\text{OH}$ ,  $\text{C}_4\text{H}_7\text{OH}$
- B.  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$ ,  $\text{C}_4\text{H}_9\text{OH}$
- C.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ ,  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$
- D.  $\text{CH}_3\text{OH}$ ,  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$

-----@-----

## ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

1. D	11. A	21. A	31. A	41. B
2. B	12. B	22. A	32. A	42. A
3. D	13. B	23. C	33. D	43. A
4. C	14. C	24. B	34. C	44. A
5. D	15. B	25. D	35. A	45. B
6. C	16. A	26. B	36. A	46. B
7. B	17. B	27. C	37. B	47. D
8. C	18. B	28. D	38. A	48. D
9. C	19. D	29. B	39. B	49. D
10. A	20. B	30. C	40. D	50. C



**MOD : hung23991**

**yahoo:hung23991**

***Blog: Duyhungpro.very.to***